

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn; bà Nguyễn Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại **Hội trường Trại giam T1, Cục C – Bộ C1** xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **01/2025/QĐXXST-HS** ngày 09 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Đình D, tên gọi khác: không, sinh ngày: 16/02/2004, tại: Thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: phạm nhân; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình P, sinh năm 1975; con bà Vũ Thị P1, sinh năm 1986; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Năm 2023 bị Tòa án huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam T1, Cục C – Bộ C1.

Tiền sự: Ngày 19/3/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ-XPHC về hành vi cố ý gây thương tích (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 06/02/2022 bị Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1. Bị cáo có mặt.

2. Bị hại: Hầu Văn H, sinh năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1; có mặt.

3. Người làm chứng:

- Lò Văn H1, sinh năm 1997; Nơi đăng ký HKTT: bản N, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1; có mặt;

- Đồng Văn Đ, sinh năm 2004; Nơi đăng ký HKTT: Xóm A, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1; có mặt.

- Trần Như Ý, sinh năm 2002; Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1, Cục C – Bộ C1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 29/7/2024, tại buồng giam II.24, Phân trại số A, Trại giam T1, Cục C - Bộ C1, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Tất T là phạm nhân ở Đội 42 nhờ phạm nhân Hầu Văn H đến sáng ngày 30/7/2024 đến căng tin lấy đồ ăn do phạm nhân T mua cho để mang trả cho D, vì trước đó T đã mượn đồ ăn của D. Phạm nhân Hầu Văn H đồng ý, nên vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 30/7/2024 H xuống căng tin lấy đồ ăn thấy có một túi chả, nên khi về đến hành lang tầng 2 trước buồng giam II.23, H đưa cho D, thì D hỏi H “còn túi rau đậu”, H trả lời “không biết”. D xung hô mày tao và to tiếng với H, lúc này H bức xúc vì D nhỏ tuổi hơn mà lại thiếu tôn trọng mình, nên H dùng tay phải tát một cái vào má bên trái của D. Lò Văn H1 là phạm nhân Đội 42 đang có mặt ở đó đã vào can ngăn kéo H ra, nhưng H vẫn lao vào dùng tay đấm D, lúc này D dùng hai tay đấm 03 phát vào người H. Bị đấm, H dùng tay phải của mình đỡ và dùng tay trái đấm lại vào người D và dùng chân đạp vào người D 01 cái. Thấy sự việc đánh nhau thì phạm nhân Đồng Văn Đ, Trần Như Ý và Lò Văn H1 vào can ngăn, nên H và D không đánh nhau nữa. Sau khi sự việc đánh nhau xảy ra Huấn thấy tại vị trí giữa căng tay phải bị đau, việc nâng tay phải lên rất khó khăn, nên được cán bộ trại giam T1 đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện C để kiểm tra, phát hiện H bị gãy tay phải và phải điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện C.

Tại bản kết luận số 679/KLTTCT-PYTH ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Trung tâm P2 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hầu Văn H tại thời điểm giám định là: 21% (*Hai mươi một phần trăm*).

Căn cứ vào hồ sơ và các tài liệu do cơ quan trung cầu cung cấp, xác định cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của Hầu Văn H: Tại vị trí mặt ngoài 1/3 dưới căng tay phải có vết sưng nề do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh, chiều hướng tác động từ ngoài vào trong, từ trước ra sau; hậu quả gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải làm sưng nề vùng da cơ xung quanh căng tay phải đã được điều trị, hiện tại còn hình ảnh gãy 1/3 dưới

xương trụ tay phải, chưa can xương, lệch trục, kèm viêm cơ và tổ chức phần mềm quanh ổ gãy. Nếu sử dụng tay không tác động vào cẳng tay phải thì có thể gãy nên được thương tích như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Hầu Văn H đối với bị cáo, do bị cáo không có thương tích, không đề nghị gì nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự Hầu Văn H.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố Lê Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, **đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.**

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; Về dân sự: Bị hại không yêu cầu về dân sự nên không xem xét. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù

hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 30/7/2024 tại buồng giam II.24, Phân trại số A, Trại giam T1, Cục C – Bộ C1 thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa do mâu thuẫn bột phát trong sinh hoạt nên Lê Đình D đã dùng tay nắm gây tổn thương cơ thể 21% (*Hai mươi một phần trăm*) cho Hầu Văn H. Hành vi của Lê Đình D gây ra đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, **bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo** nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi đang chấp hành hình phạt tù nên phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và hành vi “Cố ý gây thương tích”, hơn nữa bản thân bị cáo đang chấp hành Bản án về Tội Mua bán trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến việc giáo dục, cải tạo phạm nhân của Trại giam T1. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, là người đánh bị cáo trước. Do đó khi lên mức hình phạt cũng cần phải xem xét cho bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và tính chất vụ án. Cần tổng hợp hình phạt chung của bản án hình sự số 34/2023/HS-ST, ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. **Khoản 1 Điều 21**; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lê Đình D 02 (hai) năm 06 (S) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù của Bản án số 34/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án

nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Lê Đình D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT C.an huyện Cẩm Thủy;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung